



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.19 - Lớp 1 (DLU1191)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119430003	Nguyễn Thành	An	24/12/2001	73	Khá
2	3119430007	Đới Phương	Anh	25/04/2001	71	Khá
3	3119430009	Phạm Quỳnh	Anh	10/04/2001	74	Khá
4	3119430013	Trương Thị Châu	Anh	02/07/2001	87	Tốt
5	3119430015	Đoàn Thị Ngọc	Bích	07/07/2001	81	Tốt
6	3119430017	Trần Thị Kim	Chi	18/05/2001	76	Khá
7	3119430020	Trương Vĩ	Dạ	23/05/2001	68	Khá
8	3119430023	Lê Thị Phương	Dung	25/09/2001	70	Khá
9	3119430025	Nguyễn	Duy	09/05/2001	68	Khá
10	3119430028	Huỳnh Mộng Thùy	Dương	12/06/2001	77	Khá
11	3119430035	Nguyễn Thị Hậu	Giang	24/10/2001	73	Khá
12	3119430038	Nguyễn Ngô Thị Trúc	Hà	30/04/2001	75	Khá
13	3119430040	Trần Thu	Hà	20/04/2001	73	Khá
14	3119430042	Nguyễn Công	Hải	07/03/2001	96	Xuất sắc
15	3119430045	Nguyễn Ngọc	Hạnh	22/10/2001	73	Khá
16	3119430048	Nguyễn Thị Kiêm	Hằng	02/07/2001	78	Khá
17	3119430050	Nguyễn Minh	Hậu	03/05/2001	82	Tốt
18	3119430053	Vũ Xuân	Hồng	19/12/1997	80	Tốt
19	3119430056	Nguyễn Gia	Huy	11/12/2001	76	Khá
20	3119430058	Đặng Thị	Huyền	23/11/2001	78	Khá
21	3119430061	Võ Trọng	Kha	05/07/2001	73	Khá
22	3119430065	Nguyễn Văn	Khánh	20/05/2001	85	Tốt
23	3119430071	Cao Vũ Trường	Linh	03/07/2001	81	Tốt
24	3119430075	Trương Thị Hương	Ly	20/05/2001	73	Khá
25	3119430078	Nguyễn Hải	Lý	13/02/2001	80	Tốt
26	3119430080	Trần Trà	Mi	29/07/2001	73	Khá
27	3119430082	Mã Đức	Minh	30/03/2001	73	Khá
28	3119430086	Nguyễn Thị Diễm	My	23/03/2001	73	Khá
29	3119430088	Lê Thị Kim	Ngân	15/03/2001	78	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.19 - Lớp 1 (DLU1191)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119430093	Phan Quý Ngọc	29/07/2001	78	Khá
31	3119430095	Võ Thị Hoài Ngọc	19/08/2001	100	Xuất sắc
32	3119430097	Dương Ngọc Yển Nhi	14/02/2001	85	Tốt
33	3119430105	Phạm Thị Tuyết Nhung	30/09/2001	68	Khá
34	3119430110	Phan Thị Kim Oanh	20/01/2001	72	Khá
35	3119430114	Nguyễn Lê Hồng Phúc	23/11/2001	68	Khá
36	3119430118	Đoàn Thị Bích Phượng	01/12/2001	78	Khá
37	3119430122	Nguyễn Thị Thảo Quyên	06/05/2001	73	Khá
38	3119430126	Nguyễn Như Quỳnh	03/05/2001	73	Khá
39	3119430130	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	04/09/2001	73	Khá
40	3119430133	Nguyễn Quốc Thắng	07/10/2001	85	Tốt
41	3119430136	Đỗ Quỳnh Thu	03/10/2001	83	Tốt
42	3119430138	Nguyễn Thị Kim Thủy	27/11/2001	79	Khá
43	3119430141	Đào Vĩnh Thuyên	17/02/2001	82	Tốt
44	3119430143	Nguyễn Thị Minh Thư	03/01/2001	71	Khá
45	3119430146	Đỗ Hoàng Phương Thy	02/01/2001	75	Khá
46	3119430148	Lê Ngọc Thủy Tiên	16/01/2001	76	Khá
47	3119430152	Nguyễn Thị Trang	18/01/1999	78	Khá
48	3119430154	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/11/2001	76	Khá
49	3119430156	Phạm Thị Thu Trang	08/10/2001	76	Khá
50	3119430158	Trần Thị Thùy Trang	05/12/2001	75	Khá
51	3119430160	Nguyễn Phạm Ánh Trâm	09/11/2001	76	Khá
52	3119430163	Liêu Diễm Trinh	24/05/2001	68	Khá
53	3119430166	Tăng Đỗ Đan Trinh	12/04/2001	80	Tốt
54	3119430174	Nguyễn Thụy Cát Tường	02/09/2001	77	Khá
55	3119430176	Nguyễn Kiều Minh Uyên	09/09/2001	70	Khá
56	3119430180	Phùng Thị Uyên	01/10/2001	85	Tốt
57	3119430182	Đinh Trần Thảo Vân	11/11/2001	73	Khá
58	3119430184	Nguyễn Hạ Uyên Vi	24/05/2001	72	Khá
59	3119430186	Nguyễn Lê Thúy Vy	11/05/2001	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.19 - Lớp 1 (DLU1191)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3119430188	Nguyễn Thị Tường Vy	15/02/2001	75	Khá

Tổng cộng danh sách này có 60 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	3,3
Tốt	13	21,7
Khá	45	75,0
TB	0	0,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.19 - Lớp 2 (DLU1192)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119430006	Đoàn Hoàng Phương	Anh	11/04/2001	74	Khá
2	3119430008	Nguyễn Bảo Hoài	Anh	08/09/2001	81	Tốt
3	3119430011	Phạm Vương Duy	Anh	22/01/2001	75	Khá
4	3119430014	Bùi Thị Kiều	Ánh	30/04/2001	83	Tốt
5	3119430016	Dương Kim	Bửu	18/09/2001	82	Tốt
6	3119430018	Nguyễn Kim	Cương	20/02/2001	67	Khá
7	3119430021	Trần Thị Ngọc	Diễm	23/11/2001	0	Kém
8	3119430024	Đào Anh	Dũng	18/01/2001	63	Trung bình
9	3119430026	Nguyễn Đức	Duy	10/08/2001	66	Khá
10	3119430034	Lê Thị Hương	Giang	07/02/2001	66	Khá
11	3119430036	Trà Thị Tiên	Giang	01/12/2001	76	Khá
12	3119430039	Nguyễn Trương Ngọc	Hà	30/01/2001	66	Khá
13	3119430041	Ngô Minh	Hải	19/05/2000	61	Trung bình
14	3119430043	Phan Thị Thanh	Hải	21/12/2000	78	Khá
15	3119430047	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	05/07/2001	68	Khá
16	3119430049	Đặng Ngọc	Hân	18/03/2001	66	Khá
17	3119430052	Đinh Thị	Hòa	17/09/2001	58	Trung bình
18	3119430054	Nguyễn Hồng	Huế	22/10/2001	66	Khá
19	3119430057	Trương Huỳnh Gia	Huy	05/05/2000	64	Trung bình
20	3119430060	Nguyễn Thanh	Hương	14/08/2001	71	Khá
21	3119430063	Đoàn Ngọc	Khánh	09/04/2001	80	Tốt
22	3119430070	Bùi Thị Thùy	Linh	02/03/2001	64	Trung bình
23	3119430072	Đào Thị Phương	Linh	19/07/2001	70	Khá
24	3119430076	Bùi Hoàng Mỹ	Lý	06/10/2001	63	Trung bình
25	3119430079	Hoàng Thị Thanh	Mai	24/08/2001	74	Khá
26	3119430081	Đỗ Anh	Minh	01/02/1998	68	Khá
27	3119430085	Nguyễn Ngọc Hà	My	16/07/2001	66	Khá
28	3119430087	Nguyễn Thị Thu	My	25/01/2001	76	Khá
29	3119430090	Phan Thị Kim	Ngân	28/09/2001	63	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.19 - Lớp 2 (DLU1192)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3119430094	Phùng Nguyễn Hồng	Ngọc	03/09/2001	73	Khá
31	3119430096	Phạm Thị Mỹ	Nguyệt	21/09/2001	79	Khá
32	3119430100	Phan Thị Yến	Nhi	02/04/2000	68	Khá
33	3119430106	Đặng Lâm Tâm	Như	02/11/2001	68	Khá
34	3119430109	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	17/09/2001	70	Khá
35	3119430111	Tô Mai Kiều	Oanh	28/04/2001	68	Khá
36	3119430113	Lê Diễm	Phúc	01/03/2001	63	Trung bình
37	3119430117	Nguyễn Thị Hồng	Phương	08/01/2001	60	Trung bình
38	3119430125	Nguyễn	Quỳnh	23/05/2001	65	Khá
39	3119430129	Trần Vĩnh	Tân	15/08/2001	77	Khá
40	3119430132	Trần Thị	Thảo	02/02/2001	68	Khá
41	3119430135	Phan Ngọc Anh	Thơ	22/11/2000	63	Trung bình
42	3119430137	Trần Đặng Minh	Thuận	31/07/2001	72	Khá
43	3119430140	Nguyễn Thị Minh	Thúy	06/07/2001	64	Trung bình
44	3119430142	Nguyễn Đào Anh	Thư	27/04/2001	63	Trung bình
45	3119430145	Trần Thị Hoài	Thương	26/01/2001	82	Tốt
46	3119430147	Nguyễn Trần Mai	Thy	06/06/2001	68	Khá
47	3119430151	Huỳnh Thị Thùy	Trang	03/12/2001	73	Khá
48	3119430153	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/10/2001	65	Khá
49	3119430157	Trần Thị Huyền	Trang	11/10/2001	66	Khá
50	3119430162	Nguyễn Võ Thảo	Trân	16/04/2001	65	Khá
51	3119430165	Nguyễn Ngọc	Trình	16/11/2001	75	Khá
52	3119430167	Trần Thị Thanh	Trúc	02/10/2001	66	Khá
53	3119430170	Vương Khả	Tú	29/03/2000	65	Khá
54	3119430173	Nguyễn Hoàng Ánh	Tuyết	13/10/2001	81	Tốt
55	3119430175	Lê Võ Thảo	Uyên	03/05/2001	68	Khá
56	3119430181	Trần Nguyễn Tú	Uyên	24/04/2001	90	Xuất sắc
57	3119430183	Trần Kim	Vân	09/06/2001	70	Khá
58	3119430185	Lê Ngọc Thúy	Vy	12/08/1999	61	Trung bình
59	3119430187	Nguyễn Thảo	Vy	02/08/2001	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.19 - Lớp 2 (DLU1192)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3119430189	Trần Hoàng Bích Vy	17/12/2001	66	Khá
61	3119430191	Phan Như Ý	17/09/2001	66	Khá

Tổng cộng danh sách này có 61 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	1	1,6
Tốt	6	9,8
Khá	40	65,6
TB	13	21,3
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,6

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.20 - Lớp 1 (DLU1201)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120430019	Đặng Hoàng	Anh	30/12/2002	72	Khá
2	3120430022	Nguyễn Phạm Châu	Anh	24/08/2002	73	Khá
3	3120430027	Trần Ngọc Minh	Anh	24/05/2002	68	Khá
4	3120430031	Trần Thị Ngọc	Ánh	08/03/2002	73	Khá
5	3120430036	Đặng Hải	Bình	10/08/2002	65	Khá
6	3120430040	Lê Đoàn Khánh	Chi	22/10/2002	95	Xuất sắc
7	3120430043	Huỳnh Nguyễn	Duy	21/10/2002	67	Khá
8	3120430050	Trương Minh Trường Sơn	Hải	06/12/2002	98	Xuất sắc
9	3120430053	Lê Thị Phước	Hào	06/08/2002	78	Khá
10	3120430056	Bùi Thị Thanh	Hiền	09/07/2002	65	Khá
11	3120430059	Mai Huệ	Hoa	13/10/2001	78	Khá
12	3120430063	Lê Quang	Hùng	19/11/2002	95	Xuất sắc
13	3120430066	Từ Lý	Huỳnh	20/11/2002	88	Tốt
14	3120430069	Huỳnh Minh	Khôi	03/11/2002	95	Xuất sắc
15	3120430072	Nguyễn Đình Tuấn	Kiệt	03/02/2002	70	Khá
16	3120430075	Lê Nguyễn Hiền	Lam	08/04/2002	69	Khá
17	3120430078	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	01/02/2002	79	Khá
18	3120430081	Phạm Trần Khánh	Linh	06/12/2002	69	Khá
19	3120430086	Phú Thị Mỹ Ly	Ly	12/02/2002	65	Khá
20	3120430089	Trần Thị Ngọc	Mai	07/10/2002	70	Khá
21	3120430095	Lê Ngọc	Ngân	15/07/2002	71	Khá
22	3120430101	Trần Thị Thanh	Ngân	26/06/2002	73	Khá
23	3120430104	Võ Mai Tuyết	Ngân	02/03/2002	70	Khá
24	3120430107	Đỗ Hoài	Ngọc	28/12/2002	72	Khá
25	3120430110	Trần Thị Bích	Ngọc	19/03/2002	78	Khá
26	3120430122	Phạm Trần Quỳnh	Như	11/10/2002	86	Tốt
27	3119430112	Đỗ Thành	Phát	10/11/1997	65	Khá
28	3120430125	Nguyễn Xuân	Phú	26/05/2002	84	Tốt
29	3120430130	Trần Thu	Phương	03/04/2002	80	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.20 - Lớp 1 (DLU1201)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120430133	Lê Thanh	Quang	28/03/2002	70	Khá
31	3119430123	Hứa Thị Thanh	Quyền	31/08/2001	65	Khá
32	3120430137	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	08/10/2002	76	Khá
33	3120430138	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	18/07/2002	73	Khá
34	3120430141	Đoàn Hoàng Ngọc	Thanh	22/08/2002	68	Khá
35	3120430144	Đàm Phương	Thảo	14/05/2002	88	Tốt
36	3120430147	Trương Thị Thanh	Thảo	19/12/2002	68	Khá
37	3119430134	Phạm Gia	Thịnh	28/02/1998	63	Trung bình
38	3120430151	Hoàng Anh	Thuần	13/02/2002	73	Khá
39	3120430154	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	15/06/2002	81	Tốt
40	3120430158	Trịnh Thị Thùy	Tiên	04/07/2002	68	Khá
41	3120430162	Lê Nguyễn Thùy	Trang	28/12/2002	68	Khá
42	3120430166	Huỳnh Ngọc	Trâm	04/02/2002	90	Xuất sắc
43	3119430159	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	14/08/2001	0	Kém
44	3120430170	Nguyễn Ngọc	Trâm	23/09/2002	100	Xuất sắc
45	3120430173	Trần Hà	Trí	11/11/2002	70	Khá
46	3120430178	Huỳnh Hữu	Trọng	10/10/2002	88	Tốt
47	3120430181	Thông Minh	Tuấn	24/03/2002	87	Tốt
48	3120430184	Đặng Phương	Uyên	25/04/2002	68	Khá
49	3120430187	Phạm Kim	Uyên	23/11/2002	67	Khá
50	3120430190	Lê Khánh	Vinh	03/10/2002	76	Khá
51	3120430193	Hồ Thị Thanh	Vy	03/04/2002	70	Khá
52	3120430200	Đặng Nguyễn Ngọc Như	Ý	14/12/2002	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.20 - Lớp 1 (DLU1201)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	6	11,5
Tốt	8	15,4
Khá	36	69,2
TB	1	1,9
Yếu	0	0,0
Kém	1	1,9

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.20 - Lớp 2 (DLU1202)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120430017	Văn Lê Quốc	An	30/04/2002	57	Trung bình
2	3120430020	Hà Thị Minh	Anh	09/08/2002	78	Khá
3	3120430023	Nguyễn Thị Trúc	Anh	26/04/2002	67	Khá
4	3120430003	Tờ Ngọc Trâm	Anh	17/03/2001	94	Xuất sắc
5	3120430028	Võ Ngọc	Anh	18/11/2002	88	Tốt
6	3120430032	Trần Thị Ngọc	Ánh	21/01/2002	69	Khá
7	3120430037	Nguyễn Như	Bình	27/12/2002	76	Khá
8	3120430044	Phạm Mỹ Kỳ	Duyên	07/08/2002	65	Khá
9	3120430048	Nguyễn Trung	Đức	12/03/2002	84	Tốt
10	3120430051	Lê Thị	Hạnh	29/03/2002	69	Khá
11	3120430054	Dương Bảo	Hân	17/12/2002	68	Khá
12	3120430057	Phạm Ngọc Thanh	Hiền	21/05/2002	70	Khá
13	3120430060	Dương Thị Nhật	Hoàng	01/01/2002	65	Khá
14	3120430064	Đỗ Anh	Huy	11/01/2002	94	Xuất sắc
15	3120430067	Thái Gia	Hưng	14/04/2002	67	Khá
16	3120430073	Phan Hoài Thiên	Kim	20/03/2002	100	Xuất sắc
17	3120430076	Mai Ngọc Trúc	Linh	01/05/2002	67	Khá
18	3120430079	Nguyễn Thị	Linh	18/07/2002	68	Khá
19	3120430083	Nguyễn Hiếu	Lợi	11/01/2002	86	Tốt
20	3120430087	Trương Thị Cẩm	Ly	20/03/2002	78	Khá
21	3120430091	Nguyễn Nhật	Minh	23/11/2002	65	Khá
22	3120430096	Nguyễn Huỳnh Tú	Ngân	07/01/2002	70	Khá
23	3120430102	Trương Thu	Ngân	26/07/2002	77	Khá
24	3120430105	Huỳnh Khắc	Nghi	24/09/2002	60	Trung bình
25	3120430108	Lê Nguyên Anh	Ngọc	07/07/2002	91	Xuất sắc
26	3120430111	Trương Lam	Ngọc	08/02/2002	82	Tốt
27	3120430115	Đỗ Thị Yến	Nhi	17/05/2002	67	Khá
28	3120430120	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	17/12/2002	65	Khá
29	3120430123	Nguyễn Tấn	Phát	01/02/2002	62	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.20 - Lớp 2 (DLU1202)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120430127	Nguyễn Hải	Phước	08/07/2002	53	Trung bình
31	3120430134	Huỳnh Thị Mỹ	Quyên	12/08/2002	80	Tốt
32	3120430139	Lại Nguyễn Hồng	Sương	08/07/2002	67	Khá
33	3120430010	Nguyễn Hoàng Minh	Tâm	02/02/2002	83	Tốt
34	3120430142	Lê Thị Ngọc	Thanh	14/11/2002	65	Khá
35	3120430145	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/03/2002	60	Trung bình
36	3120430148	Trần Thị Ngọc	Thắm	06/10/2002	68	Khá
37	3120430152	Nguyễn Hoàng	Thuận	27/04/2002	55	Trung bình
38	3120430156	Nguyễn Phụng	Thy	09/07/2002	65	Khá
39	3120430163	Lý Hồng	Trang	13/01/2002	92	Xuất sắc
40	3120430167	Huỳnh Ngọc	Trâm	24/07/2002	65	Khá
41	3120430171	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10/08/2002	86	Tốt
42	3120430176	Nguyễn Thị Tú	Trình	09/10/2002	88	Tốt
43	3120430179	Lê Trung	Trường	02/12/2002	60	Trung bình
44	3120430182	Nguyễn Thị Thu	Tuyền	01/01/2002	70	Khá
45	3120430185	Lê Trần Mỹ	Uyên	23/10/2002	95	Xuất sắc
46	3120430188	Lâm Thúy	Vân	11/10/2002	77	Khá
47	3120430191	Đoàn Lê Khánh	Vy	26/05/2002	60	Trung bình
48	3120430194	Lê Thúy	Vy	27/05/2002	94	Xuất sắc
49	3120430198	Trần Ái	Vy	02/08/2002	65	Khá
50	3120430201	Đỗ Ngọc Như	Ý	13/03/2002	73	Khá
51	3120430203	Phạm Hoàng	Yến	11/03/2002	99	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.20 - Lớp 2 (DLU1202)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 51 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	8	15,7
Tốt	8	15,7
Khá	27	52,9
TB	8	15,7
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.20 - Lớp 3 (DLU1203)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120430018	Bùi Phương	Anh	04/09/2002	80	Tốt
2	3120430021	Nguyễn Hoàng	Anh	08/04/2002	85	Tốt
3	3120430024	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/06/2002	67	Khá
4	3120430030	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	12/01/2002	66	Khá
5	3120430038	Trần Như	Bình	08/09/2002	81	Tốt
6	3120430045	Ngô Lê Hải	Dương	02/10/2002	75	Khá
7	3120430052	Hồ Như Ngọc	Hào	02/12/2002	87	Tốt
8	3120430055	Phan Thái	Hậu	27/06/2001	62	Trung bình
9	3120430058	Vũ Trần Thanh	Hiền	30/04/2002	72	Khá
10	3120430062	Vũ Minh	Hoàng	08/05/2002	84	Tốt
11	3120430071	Phùng Vĩ	Kiến	02/12/2002	73	Khá
12	3120430074	Bùi Thị	Lài	23/08/2002	68	Khá
13	3120430006	Nguyễn Ánh	Linh	30/03/2002	83	Tốt
14	3120430077	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	15/07/2002	58	Trung bình
15	3120430080	Nguyễn Thị Yến	Linh	29/12/2002	66	Khá
16	3120430084	Hồ Thị Cẩm	Ly	08/03/2002	67	Khá
17	3120430093	Trần Thúy	Nga	08/04/2002	68	Khá
18	3120430099	Nguyễn Thị Trúc	Ngân	13/05/2002	72	Khá
19	3120430103	Võ Kim	Ngân	03/11/2002	73	Khá
20	3120430106	Trần Tuệ	Nghi	27/11/2002	69	Khá
21	3120430109	Trần Thị Bích	Ngọc	07/11/2002	71	Khá
22	3120430113	Phan Thị Tú	Nguyên	25/11/2002	68	Khá
23	3120430118	Trịnh Hoàng Yến	Nhi	16/01/2002	70	Khá
24	3120430121	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25/01/2002	65	Khá
25	3120430124	Nguyễn Ngọc	Phong	18/08/2002	43	Yếu
26	3120430129	Nguyễn Tôn Thanh	Phương	06/10/2002	73	Khá
27	3120430132	Lê Thị Hải	Phượng	18/12/2002	82	Tốt
28	3120430136	Lê Mai Diễm	Quỳnh	17/05/2002	70	Khá
29	3120430140	Nguyễn Thị Minh	Tâm	01/07/2002	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Luật - K.20 - Lớp 3 (DLU1203)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3120430143	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	12/02/2002	74	Khá
31	3120430146	Nguyễn Thiên	Thảo	14/05/2002	82	Tốt
32	3120430150	Phạm Nguyễn Xuân	Thịnh	04/06/2002	75	Khá
33	3120430153	Nguyễn Thị	Thùy	05/09/2002	79	Khá
34	3120430013	Trương Nhã	Thy	26/04/2002	55	Trung bình
35	3120430157	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	24/03/2002	100	Xuất sắc
36	3120430161	Nguyễn Dương Hương	Trà	08/08/2002	100	Xuất sắc
37	3120430165	Đoàn Ngọc	Trâm	12/02/2002	68	Khá
38	3120430169	Lý Ngọc	Trâm	08/06/2002	91	Xuất sắc
39	3120430172	Phạm Ngọc Bảo	Trân	12/04/2002	82	Tốt
40	3120430180	Nguyễn Ngân	Tuấn	04/09/2002	82	Tốt
41	3120430183	Nguyễn Trần Ánh	Tuyết	28/08/2002	67	Khá
42	3120430186	Nguyễn Thụy Hồng	Uyên	04/11/2002	77	Khá
43	3120430189	Lư Thanh	Vân	04/10/2002	75	Khá
44	3120430192	Hồ Ngọc Khánh	Vy	08/08/2002	65	Khá
45	3120430195	Nguyễn Hạ	Vy	17/02/2002	68	Khá
46	3120430199	Lê Thị Lộc	Xuân	02/10/2002	0	Kém
47	3120430202	Nguyễn Thị Như	Ý	25/01/2002	90	Xuất sắc
48	3120430204	Trần Như	Yến	12/02/2002	82	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 48 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	4	8,3
Tốt	11	22,9
Khá	28	58,3
TB	3	6,3
Yếu	1	2,1
Kém	1	2,1

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 1 (DLU1211)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121430001	Lê Thị Tâm	An	27/11/2003	97	Xuất sắc
2	3121430015	Huỳnh Thị Mai	Anh	12/07/2002	91	Xuất sắc
3	3121430019	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/02/2003	100	Xuất sắc
4	3121430023	Phạm Nguyễn Văn	Anh	10/01/2003	83	Tốt
5	3121430027	Lê Thị Ngọc	Ánh	07/04/2003	96	Xuất sắc
6	3121430033	Trần Như	Bình	21/12/2003	80	Tốt
7	3120430041	Phan Thế	Dân	17/05/2002	75	Khá
8	3121430039	Đặng Thị Thùy	Dung	03/12/2003	92	Xuất sắc
9	3121430044	Lưu Thị Mỹ	Duyên	28/03/2003	78	Khá
10	3121430048	Võ Thùy	Dương	30/04/2002	84	Tốt
11	3121430055	Đoàn Nam	Hải	02/11/2003	87	Tốt
12	3121430059	Bùi Gia	Hân	07/08/2003	77	Khá
13	3121430063	Trịnh Thanh	Hiền	16/10/2002	89	Tốt
14	3121430067	Nguyễn Duy	Hoàng	03/02/2003	81	Tốt
15	3121430077	Trần Quốc	Hưng	11/12/2003	80	Tốt
16	3121430082	Nguyễn Dương	Khang	29/11/2003	71	Khá
17	3121430087	Nguyễn Thị Anh	Khoa	20/02/2003	78	Khá
18	3121430091	Nguyễn Ngọc	Linh	04/03/2002	83	Tốt
19	3121430095	Thái Bội	Linh	13/12/2003	78	Khá
20	3121430099	Đoàn Thị Ngọc	Lương	22/11/2002	98	Xuất sắc
21	3121430104	Trần Nguyễn Tuyết	Mai	25/02/2003	86	Tốt
22	3121430109	Trần Thị Thanh	Mùi	03/09/2003	81	Tốt
23	3121430113	Hồ Thị Kim	Ngân	27/06/2003	83	Tốt
24	3121430117	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/04/2003	81	Tốt
25	3121430121	Đỗ Trần Minh	Ngọc	18/04/2003	82	Tốt
26	3121430125	Nguyễn Bá	Ngọc	22/09/2003	65	Khá
27	3121430129	Nguyễn Ngọc	Nguyên	13/12/2003	90	Xuất sắc
28	3121430133	Nguyễn Minh	Nguyệt	21/12/2003	82	Tốt
29	3121430137	Đoàn Uyển	Nhi	08/09/2003	79	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 1 (DLU1211)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121430142	Ngô Thị Tuyết	Nhung	08/06/2003	80	Tốt
31	3121430146	Hồ Quỳnh	Như	28/08/2003	80	Tốt
32	3121430150	Nguyễn Anh	Phi	19/10/2003	83	Tốt
33	3121430155	Hoàng Lê Anh	Quân	13/11/2003	65	Khá
34	3121430164	Bùi Thị Thiên	Thảo	20/03/2003	76	Khá
35	3121430169	Lê Ngọc Phương	Thảo	15/10/2003	80	Tốt
36	3121430173	Nguyễn Thanh	Thi	15/08/2003	75	Khá
37	3121430177	Trần Thị	Thuần	20/03/2003	92	Xuất sắc
38	3121430186	Trần Thị Quỳnh	Thy	17/10/2003	93	Xuất sắc
39	3121430190	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	11/01/2003	80	Tốt
40	3121430197	Phan Thị Huyền	Trang	20/11/2003	73	Khá
41	3121430201	Lê Ngọc Bảo	Trâm	03/12/2003	80	Tốt
42	3121430205	Nguyễn Thu	Trâm	08/05/2003	83	Tốt
43	3121430209	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	02/01/2003	84	Tốt
44	3121430214	Kiều Ngọc Hương	Trúc	04/07/2003	75	Khá
45	3121430218	Ngô Cẩm	Tú	06/07/2003	93	Xuất sắc
46	3121430222	Huỳnh Đỗ Cát	Tường	18/02/2003	76	Khá
47	3121430226	Hoàng Lê Thụy	Vân	17/05/2003	74	Khá
48	3121430230	Nguyễn Thị Khánh	Vi	10/06/2003	84	Tốt
49	3121430234	Đỗ Kiều	Vy	25/03/2003	81	Tốt
50	3121430240	Ngô Khánh	Vy	23/12/2003	75	Khá
51	3121430244	Trần Thị Tường	Vy	15/07/2003	75	Khá
52	3121430249	Đặng Thị Thu	Xuyến	15/05/2003	83	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 1 (DLU1211)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	10	19,2
-------	----	------

Tốt	25	48,1
-----	----	------

Khá	17	32,7
-----	----	------

TB	0	0,0
----	---	-----

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 2 (DLU1212)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121430016	Lê Phạm Minh	Anh	14/06/2003	77	Khá
2	3121430020	Nguyễn Thị Thục	Anh	13/06/2003	61	Trung bình
3	3121430024	Phan Tuấn	Anh	09/01/2003	85	Tốt
4	3121430030	Lê Nguyễn Đình	Bảo	29/04/2003	62	Trung bình
5	3121430002	Nguyễn Gia	Bảo	10/03/2003	58	Trung bình
6	3121430036	Nguyễn Chí	Cường	16/11/2003	72	Khá
7	3121430040	Huỳnh Cẩm	Dung	05/09/2003	83	Tốt
8	3121430045	Nguyễn Hoàng Ngân	Duyên	20/12/2003	67	Khá
9	3121430049	Vũ Trần Cao	Dương	05/12/2002	63	Trung bình
10	3121430056	Nguyễn Trần Mỹ	Hạnh	16/06/2003	68	Khá
11	3121430060	Võ Huỳnh Gia	Hân	14/10/2003	65	Khá
12	3121430064	Huỳnh Thị Mai	Hoa	30/03/2003	72	Khá
13	3121430068	Trần Huy	Hoàng	07/10/2003	62	Trung bình
14	3121430073	Lê Anh	Huy	16/03/2003	55	Trung bình
15	3121430079	Lê Nam	Hương	15/10/2003	55	Trung bình
16	3121430088	Trần Nhật	Khuê	10/09/2003	80	Tốt
17	3121430092	Nguyễn Ngọc Thuý	Linh	28/05/2003	58	Trung bình
18	3121430096	Trần Thị Ngọc	Linh	06/06/2003	68	Khá
19	3121430105	Đoàn Nguyễn Song	Minh	20/12/2003	63	Trung bình
20	3121430110	Đinh Phan Trà	My	14/08/2003	65	Khá
21	3121430114	Nguyễn Hoàng Thiên	Ngân	27/09/2003	66	Khá
22	3121430118	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	04/12/2003	65	Khá
23	3121430122	Huỳnh Cao Quý	Ngọc	24/11/2003	55	Trung bình
24	3121430134	Trương Thị Ngọc	Nhàn	16/05/2003	66	Khá
25	3121430139	Lâm Thúy	Nhi	20/09/2003	59	Trung bình
26	3121430143	Tàu Tuyết	Nhung	14/10/2003	70	Khá
27	3121430147	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	23/11/2003	77	Khá
28	3121430151	Phan Công	Phú	17/01/2003	58	Trung bình
29	3121430011	Lê Thanh	Phương	11/12/2003	64	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 2 (DLU1212)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121430156	Đinh Thị Thu	Quyên	02/11/2003	68	Khá
31	3121430161	Lê Thị Mỹ	Tâm	19/10/2003	65	Khá
32	3121430166	Đào Trần	Thanh	07/02/2003	100	Xuất sắc
33	3121430170	Lê Nguyên	Thảo	27/03/2003	57	Trung bình
34	3121430174	Võ Xuân	Thịnh	25/10/2003	55	Trung bình
35	3121430178	Nguyễn Thị	Thúy	20/01/2003	0	Kém
36	3121430183	Phạm Thị Thu	Thương	28/02/2003	65	Khá
37	3121430187	Trịnh Hoàng	Thy	21/07/2003	60	Trung bình
38	3121430194	Trần Ngọc	Trà	24/01/2003	86	Tốt
39	3121430198	Trần Nguyễn Minh	Trang	18/04/2002	60	Trung bình
40	3121430202	Lê Thị Khánh	Trâm	07/07/2003	65	Khá
41	3121430206	Võ Thị Hồng	Trâm	31/12/2003	83	Tốt
42	3121430210	Nguyễn Phương Hạnh	Trân	25/07/2003	91	Xuất sắc
43	3121430215	Ngô Thị Thanh	Trúc	16/05/2003	58	Trung bình
44	3121430219	Nguyễn	Tú	24/04/2003	58	Trung bình
45	3121430223	Lê Ngọc Thảo	Uyên	18/03/2003	79	Khá
46	3121430227	Lê Thị Thùy	Vi	29/04/2003	89	Tốt
47	3121430231	Trương Tấn	Vĩ	29/11/2002	98	Xuất sắc
48	3121430236	Lê Nguyễn Tường	Vy	14/08/2003	65	Khá
49	3121430241	Nguyễn Thị Yến	Vy	21/02/2003	63	Trung bình
50	3121430246	Lê Minh Triệu	Vỹ	12/11/2003	55	Trung bình
51	3121430250	Châu Thị Như	Ý	02/08/2003	63	Trung bình
52	3121430253	Thân Thị Hải	Yến	19/11/2003	60	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 2 (DLU1212)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 52 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm Số SV Tỷ lệ %

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc

3

5,8

Tốt

6

11,5

Khá

19

36,5

TB

23

44,2

Yếu

0

0,0

Kém

1

1,9

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 3 (DLU1213)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121430012	Trần Thị Hoàng	An	27/04/2003	91	Xuất sắc
2	3121430017	Lê Thị Kiều Lan	Anh	04/12/2003	75	Khá
3	3121430021	Nguyễn Trần Tuấn	Anh	29/10/2003	79	Khá
4	3121430025	Trần Thị Phương	Anh	03/03/2003	67	Khá
5	3121430031	Phan Gia	Bảo	07/12/2003	84	Tốt
6	3121430037	Phạm Thị Thúy	Diễm	25/10/2003	98	Xuất sắc
7	3121430041	Nguyễn Phan Thùy	Dung	03/03/2003	76	Khá
8	3121430046	Trần Mỹ	Duyên	22/04/2003	85	Tốt
9	3121430050	Nguyễn Thị Anh	Đào	05/02/2001	94	Xuất sắc
10	3121430057	Châu Thanh	Hào	08/08/2003	73	Khá
11	3121430061	Đoàn Thị	Hiền	24/12/2003	83	Tốt
12	3121430065	Đinh Tú	Hoài	29/09/2003	80	Tốt
13	3121430070	Lê Ánh	Hồng	16/08/2002	65	Khá
14	3121430075	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	11/11/2003	73	Khá
15	3121430080	Nguyễn Thanh	Hương	14/04/2003	70	Khá
16	3121430089	Nguyễn Hoàng Đan	Khuyên	15/11/2003	76	Khá
17	3121430093	Nguyễn Thị Thúy	Linh	20/04/2003	80	Tốt
18	3121430097	Trương Quỳnh Phương	Linh	22/11/2003	80	Tốt
19	3121430102	Phạm Gia	Ly	13/10/2003	87	Tốt
20	3121430106	Đoàn Quang	Minh	30/10/2003	82	Tốt
21	3121430111	Nguyễn Huỳnh Trà	My	28/12/2003	82	Tốt
22	3121430119	Võ Hồng Kim	Ngân	15/10/2003	92	Xuất sắc
23	3121430003	Hồ Lưu Bảo	Ngọc	06/02/2003	73	Khá
24	3121430123	Lê Kim	Ngọc	09/05/2003	75	Khá
25	3121430127	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	13/07/2003	90	Xuất sắc
26	3121430131	Trần Chí	Nguyên	01/01/2002	88	Tốt
27	3121430135	Trần Thị Ngọc	Nhân	30/12/2003	80	Tốt
28	3121430140	Lê Thị Thanh	Nhi	11/08/2003	89	Tốt
29	3121430144	Trương Thị Cẩm	Nhung	17/05/2003	99	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 3 (DLU1213)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121430148	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2003	62	Trung bình
31	3121430153	Trần Ngọc Thanh	Phương	17/01/2003	85	Tốt
32	3121430157	Trần Tú	Quyên	08/12/2003	65	Khá
33	3121430171	Trần Thị Thu	Thảo	17/06/2000	80	Tốt
34	3121430175	Nguyễn Thị Kim	Thoa	26/12/2003	60	Trung bình
35	3121430179	Nguyễn Thị Giáng	Thư	04/07/2003	94	Xuất sắc
36	3121430184	Phan Thị Vân	Thương	27/07/2003	88	Tốt
37	3121430188	Đặng Thị Thủy	Tiên	18/05/2003	74	Khá
38	3121430195	Bùi Thị Huyền	Trang	27/11/2003	99	Xuất sắc
39	3121430199	Bùi Thị Ngọc	Trâm	05/07/2003	67	Khá
40	3121430203	Nguyễn Bảo	Trâm	25/03/2003	70	Khá
41	3121430207	Nguyễn Anh Bảo	Trân	18/10/2003	88	Tốt
42	3121430212	Bùi Thị Diễm	Trình	14/05/2003	80	Tốt
43	3121430216	Nguyễn Lê Phương	Trúc	31/10/2003	85	Tốt
44	3121430220	Thân Thái	Tuấn	01/12/2003	78	Khá
45	3121430224	Nguyễn Mỹ	Uyên	26/12/2003	88	Tốt
46	3121430228	Mai Lê Thúy	Vi	15/06/2003	81	Tốt
47	3121430232	Đào Quốc	Vĩnh	01/12/2003	95	Xuất sắc
48	3121430238	Lê Trần Thiên	Vy	01/04/2003	80	Tốt
49	3121430247	Mai Tường	Vỹ	30/11/2003	70	Khá
50	3121430251	Đinh Trần Bảo	Yến	24/01/2003	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 3 (DLU1213)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 50 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	9	18,0
Tốt	21	42,0
Khá	18	36,0
TB	2	4,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 4 (DLU1214)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121430013	Đậu Quỳnh	Anh	13/03/2003	83	Tốt
2	3121430022	Phạm Lan	Anh	28/10/2003	74	Khá
3	3121430026	Lê Châu Minh	Ánh	23/10/2003	86	Tốt
4	3121430032	Nguyễn Phan Hồng	Bích	10/11/2003	65	Khá
5	3121430038	Võ Cẩm	Diễn	12/04/2003	78	Khá
6	3121430042	Võ Văn	Dũng	17/06/2003	75	Khá
7	3121430047	Võ Tân Mỹ	Duyên	29/06/2003	92	Xuất sắc
8	3121430051	Nguyễn Tiến	Đạt	25/06/2003	100	Xuất sắc
9	3121430058	Hồ Anh	Hào	31/01/2002	67	Khá
10	3121430062	Nguyễn Gia	Hiền	26/01/2003	65	Khá
11	3121430066	Đặng Thị Kim	Hoàng	21/06/2003	65	Khá
12	3121430071	Dương Đức	Huệ	29/07/2003	87	Tốt
13	3121430076	Thòng Quốc	Hưng	20/01/2003	65	Khá
14	3121430081	Nguyễn Tấn	Kha	20/10/2003	74	Khá
15	3121430006	Nguyễn Minh	Khang	05/11/2003	75	Khá
16	3121430086	Nguyễn Đăng	Khoa	14/08/2003	73	Khá
17	3121430090	Huỳnh Thị Yến	Linh	04/03/2003	63	Trung bình
18	3121430094	Phạm Thanh Cát	Linh	05/12/2003	68	Khá
19	3121430098	Lê Khánh	Long	15/09/2003	85	Tốt
20	3121430103	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	28/07/2003	87	Tốt
21	3121430108	Phạm Lý Thiện	Minh	31/08/2003	50	Trung bình
22	3121430112	Phạm Thụy Thảo	My	09/05/2003	63	Trung bình
23	3121430116	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	07/09/2003	91	Xuất sắc
24	3121430124	Lê Trần Bảo	Ngọc	21/11/2003	71	Khá
25	3121430128	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyên	03/07/2003	75	Khá
26	3121430132	Lê Huỳnh Tôn	Nguyễn	10/01/2003	63	Trung bình
27	3121430136	Phan Quốc	Nhật	17/08/2003	94	Xuất sắc
28	3121430141	Dương Thị Kim	Nhung	12/01/2003	65	Khá
29	3121430145	Đặng Quỳnh	Như	27/08/2003	70	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 4 (DLU1214)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3121430149	Võ Hồng Ý	Như	27/08/2003	68	Khá
31	3121430154	Trần Thị	Phượng	15/08/2003	62	Trung bình
32	3121430158	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	28/09/2003	85	Tốt
33	3121430163	Trần Thị Mỹ	Tâm	02/06/2003	83	Tốt
34	3121430168	Trần Thị Mỹ	Thanh	29/05/2003	73	Khá
35	3121430172	Nguyễn Ngọc Minh	Thị	29/09/2003	67	Khá
36	3121430176	Nguyễn Thị	Thỏa	13/09/2003	88	Tốt
37	3121430180	Phạm Hoàng Anh	Thư	18/11/2003	60	Trung bình
38	3121430185	Đỗ Cẩm	Thy	21/10/2003	90	Xuất sắc
39	3121430189	Nguyễn Ái	Tiên	09/09/2003	63	Trung bình
40	3121430196	Ngô Phương	Trang	03/08/2003	75	Khá
41	3121430200	Hà Thảo	Trâm	29/01/2003	100	Xuất sắc
42	3121430204	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	09/11/2003	80	Tốt
43	3121430208	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	09/05/2003	64	Trung bình
44	3121430213	Nguyễn Lê Thùy	Trình	09/04/2003	86	Tốt
45	3121430217	Trần Lê Như	Trúc	22/02/2003	85	Tốt
46	3121430221	Lê Thị Xuân	Tuyền	24/11/2003	77	Khá
47	3121430225	Trương Lê Hạnh	Uyên	12/09/2003	72	Khá
48	3121430229	Nguyễn Hồng	Vi	27/09/2003	80	Tốt
49	3121430233	Đặng Nữ Thuý	Vy	06/11/2002	70	Khá
50	3121430239	Lê Ủy	Vy	22/07/2003	68	Khá
51	3121430243	Phạm Nguyễn Phương	Vy	07/05/2003	66	Khá
52	3121430248	Hứa Tú	Xuân	19/08/2003	72	Khá
53	3121430252	Phạm Thị Hải	Yến	05/11/2003	65	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.21 - Lớp 4 (DLU1214)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 53 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	6	11,3
-------	---	------

Tốt	12	22,6
-----	----	------

Khá	27	50,9
-----	----	------

TB	8	15,1
----	---	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 1 (DLU1221)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122430001	Trương Châu Khánh	An	06/04/2004	65	Khá
2	3122430004	Ngô Ngọc Phương	Anh	27/01/2004	68	Khá
3	3122430007	Nguyễn Hoàng Văn	Anh	03/01/2004	67	Khá
4	3122430011	Phan Thị Trâm	Anh	24/08/2004	67	Khá
5	3122430014	Trần Ngọc Minh	Anh	24/08/2004	86	Tốt
6	3122430017	Đạo Hoàng Chu	Ân	25/12/2004	67	Khá
7	3122430020	Phạm Phương Thiên	Bảo	23/02/2004	75	Khá
8	3122430023	Nguyễn Thảo	Chi	10/03/2004	75	Khá
9	3122430026	Nguyễn Thị Minh	Chương	09/09/2004	75	Khá
10	3122430029	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	13/12/2004	70	Khá
11	3122430032	Nguyễn Thị Thủy	Đào	19/12/2004	76	Khá
12	3122430035	Phạm Minh	Đạt	21/10/2004	60	Trung bình
13	3122430038	Nguyễn Minh	Giang	25/05/2004	77	Khá
14	3122430042	Tổng Gia	Hào	31/08/2004	74	Khá
15	3122430045	Bùi Thị Gia	Hân	18/11/2004	77	Khá
16	3122430048	Nguyễn Thị Minh	Hân	06/08/2004	82	Tốt
17	3122430053	Trần Trung	Hiếu	27/03/2004	73	Khá
18	3122430056	Đoàn Ngọc Khải	Hoàng	09/07/2004	90	Xuất sắc
19	3122430059	Vì Tuấn	Hoàng	11/05/2004	90	Xuất sắc
20	3122430062	Trần Thanh	Hùng	17/01/2004	77	Khá
21	3122430065	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	01/07/2004	78	Khá
22	3122430068	Nguyễn Trần Ngọc	Huyền	04/06/2004	73	Khá
23	3122430071	Yang Kar	Hương	27/10/2004	70	Khá
24	3122430074	Mai Nguyễn Thành	Khang	23/07/2004	70	Khá
25	3122430077	Vương Quốc	Khánh	21/08/2004	68	Khá
26	3122430080	Đỗ Hoàng	Kim	17/11/2004	71	Khá
27	3122430083	Trần Vi	Kim	15/02/2004	75	Khá
28	3122430086	Lê Đặng Thảo	Linh	24/06/2004	70	Khá
29	3122430089	Phí Lê Thảo	Linh	24/08/2004	68	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 1 (DLU1221)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122430094	Lê Thanh	Long	06/02/2004	81	Tốt
31	3122430097	Vũ Thị	Luyến	12/04/2004	75	Khá
32	3122430100	Trần Xuân	Mạnh	30/03/2004	73	Khá
33	3122430104	Mai Nguyễn Trà	My	12/08/2004	78	Khá
34	3122430107	Huỳnh Nguyễn Bảo	Nga	10/01/2004	65	Khá
35	3122430110	La Nguyệt	Ngân	26/02/2004	68	Khá
36	3122430113	Trần Quế	Nghi	24/07/2004	80	Tốt
37	3122430119	Trần Hoàng Bảo	Ngọc	30/04/2004	78	Khá
38	3122430122	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	12/01/2004	84	Tốt
39	3122430126	Nguyễn Thị	Nhân	27/10/2004	68	Khá
40	3122430130	Trần Hồng	Nhân	14/12/2004	73	Khá
41	3122430134	Nguyễn Hoài	Nhung	09/04/2004	67	Khá
42	3122430137	Trương Thị Quỳnh	Như	15/06/2004	72	Khá
43	3122430141	Ngô Ngọc	Nữ	11/03/2004	62	Trung bình
44	3122430145	Đặng Ngọc Lan	Phương	04/02/2004	76	Khá
45	3122430148	Trần Xuân	Phương	22/04/2004	72	Khá
46	3122430151	Huỳnh Đỗ Trung	Quân	02/10/2004	74	Khá
47	3122430154	Lê Thụy Trúc	Quỳnh	25/03/2004	68	Khá
48	3122430157	Trần Xuân	Quỳnh	20/01/2004	75	Khá
49	3122430162	Bùi Thị Thanh	Thảo	02/11/2004	70	Khá
50	3122430167	Nguyễn Thị Diệu	Thu	11/05/2004	77	Khá
51	3122430171	Nguyễn Mai	Thùy	12/11/2004	77	Khá
52	3122430175	Quách Trần Anh	Thư	03/11/2004	75	Khá
53	3122430178	Trịnh Minh	Thư	30/11/2004	65	Khá
54	3122430181	Lê Thị Hoài	Thương	15/11/2004	75	Khá
55	3122430184	Nguyễn Phương Bảo	Thy	24/07/2004	57	Trung bình
56	3122430187	Nguyễn Tăng	Tinh	20/10/2004	84	Tốt
57	3122430190	Nguyễn Thị Huyền	Trang	04/01/2004	67	Khá
58	3122430194	Phạm Ngọc	Trâm	01/12/2004	80	Tốt
59	3122430198	Lê Thị Huyền	Trân	03/06/2004	75	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 1 (DLU1221)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122430201	Tào Nguyễn Bảo	Trân	21/05/2004	82	Tốt
61	3122430207	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	05/04/2004	67	Khá
62	3122430211	Huỳnh Ngọc	Tuyết	03/07/2004	76	Khá
63	3122430214	Nguyễn Thị Kim	Vàng	08/10/2004	75	Khá
64	3122430217	Nguyễn Phi	Việt	10/08/2004	74	Khá
65	3122430220	Nguyễn Thanh Thúy	Vy	27/04/2004	70	Khá
66	3122430223	Lê Thị Kim	Xinh	18/12/2004	89	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 66 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	3,0
Tốt	9	13,6
Khá	52	78,8
TB	3	4,5
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 2 (DLU1222)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122430002	Hàn Thị Mai	Anh	02/11/2004	85	Tốt
2	3122430008	Nguyễn Quỳnh	Anh	05/07/2004	80	Tốt
3	3122430012	Trần Đức	Anh	12/05/2004	89	Tốt
4	3122430015	Vũ Quỳnh	Anh	12/07/2004	80	Tốt
5	3122430018	Lê Hoài	Ân	19/01/2004	94	Xuất sắc
6	3122430021	Nguyễn Trí	Cao	14/06/2004	85	Tốt
7	3122430024	Nguyễn Thị Linh	Chi	18/01/2004	83	Tốt
8	3122430027	Nguyễn Thị Kim	Cương	12/10/2004	80	Tốt
9	3122430030	Trần Thị Mỹ	Duyên	06/02/2004	55	Trung bình
10	3122430033	Tạ Thị Trúc	Đào	19/03/2004	77	Khá
11	3122430039	Võ Nguyễn Quỳnh	Giao	04/09/2004	88	Tốt
12	3122430043	Sơn Công	Hào	30/04/2004	77	Khá
13	3122430046	Lã Trịnh Ngọc	Hân	21/12/2004	83	Tốt
14	3122430050	Trần Nguyễn Gia	Hân	08/09/2004	80	Tốt
15	3122430054	Dư Mỹ	Hoa	30/11/2004	77	Khá
16	3122430057	Đỗ Mạnh Minh	Hoàng	07/07/2004	68	Khá
17	3122430060	Võ Thị	Hồng	15/04/2004	70	Khá
18	3122430063	Vũ Tiến	Hùng	20/12/2004	72	Khá
19	3122430066	Lâm Thị Ngọc	Huyền	25/10/2004	80	Tốt
20	3122430069	Bùi Thanh	Hương	30/03/2004	77	Khá
21	3122430072	Nguyễn Tạ Quỳnh	Ka	20/08/2004	77	Khá
22	3122430075	Hồ Nguyễn Bảo	Khanh	25/09/2004	83	Tốt
23	3122430078	Trần	Khê	23/08/2004	75	Khá
24	3122430081	Trần Ngọc Thiên	Kim	05/03/2004	77	Khá
25	3122430084	Lê Văn	Lên	10/01/2004	81	Tốt
26	3122430087	Nguyễn Công	Linh	21/11/2004	91	Xuất sắc
27	3122430092	Võ Thị Mỹ	Linh	06/06/2004	80	Tốt
28	3122430095	Đoàn Khánh	Lộc	31/10/2004	75	Khá
29	3122430098	Nguyễn Xuân	Lực	09/03/2004	80	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 2 (DLU1222)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122430101	Đại Huệ	Mẫn	15/12/2004	87	Tốt
31	3122430105	Nguyễn Thanh Trúc	My	12/07/2004	80	Tốt
32	3122430108	Phan Thị Ngọc	Ngà	01/07/2004	83	Tốt
33	3122430111	Lê Võ Thanh	Ngân	11/11/2004	80	Tốt
34	3122430114	Vương Bảo	Nghi	17/02/2004	80	Tốt
35	3122430117	Mai Thị	Ngọc	29/06/2004	80	Tốt
36	3122430120	Trương Hồng	Ngọc	27/09/2003	77	Khá
37	3122430124	Ngô Thị Thảo	Nguyên	28/07/2003	90	Xuất sắc
38	3122430128	Phan Nguyệt	Nhàn	18/11/2004	83	Tốt
39	3122430132	Phạm Thị Mỹ	Nhi	05/09/2004	85	Tốt
40	3122430135	Trần Kim	Nhung	22/06/2004	80	Tốt
41	3122430138	Ung Thị Quyền	Như	21/02/2004	83	Tốt
42	3122430143	Phan Chánh	Phan	18/09/2004	94	Xuất sắc
43	3122430146	Nguyễn Phạm Uyên	Phương	02/10/2004	89	Tốt
44	3122430149	Huỳnh Hà Vinh	Quang	24/05/2004	84	Tốt
45	3122430152	Trần Hoàng Phú	Quý	03/10/2004	100	Xuất sắc
46	3122430155	Nguyễn Diễm	Quỳnh	13/03/2004	80	Tốt
47	3122430159	Đỗ Văn	Tân	14/10/2004	89	Tốt
48	3122430163	Chương Ngọc	Thảo	07/07/2004	80	Tốt
49	3122430169	Phạm Ngọc Phương	Thùy	25/09/2004	77	Khá
50	3122430172	Cao Võ Anh	Thư	01/01/2004	83	Tốt
51	3122430176	Trần Minh	Thư	10/02/2004	80	Tốt
52	3122430179	Trương Thanh	Thư	05/04/2004	85	Tốt
53	3122430182	Ngô Thị	Thương	27/07/2004	87	Tốt
54	3122430185	Đỗ Hoa Thủy	Tiên	23/10/2004	92	Xuất sắc
55	3122430188	Phạm Thị	Tính	20/01/2002	91	Xuất sắc
56	3122430192	Võ Thị Thủy	Trang	28/08/2003	84	Tốt
57	3122430195	Huỳnh Thị Bảo	Trân	07/07/2004	88	Tốt
58	3122430199	Nguyễn Ngọc Hồng	Trân	05/01/2004	87	Tốt
59	3122430202	Nguyễn Đắc	Triết	06/06/2004	100	Xuất sắc



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 2 (DLU1222)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122430208	Trần Thị Thanh	Trúc	13/12/2004	80	Tốt
61	3122430212	Nguyễn Phương	Uyên	14/07/2003	57	Trung bình
62	3122430215	Trần Hoàng	Vân	14/09/2004	85	Tốt
63	3122430218	Vương Tuấn	Việt	03/01/2004	79	Khá
64	3122430221	Phạm Huỳnh Uyên	Vy	27/05/2002	91	Xuất sắc
65	3122430224	Nguyễn Như	Ý	26/09/2004	91	Xuất sắc
66	3122430226	Trần Thị Như	Ý	22/09/2004	75	Khá

Tổng cộng danh sách này có 66 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	10	15,2
Tốt	39	59,1
Khá	15	22,7
TB	2	3,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 3 (DLU1223)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122430003	Lê Ngọc	Anh	03/01/2004	58	Trung bình
2	3122430006	Nguyễn Hoàng	Anh	23/09/2004	78	Khá
3	3122430010	Phạm Vũ Quỳnh	Anh	17/06/2004	0	Kém
4	3122430013	Trần Lê Hồng	Anh	12/11/2004	65	Khá
5	3122430016	Nguyễn Ngọc Minh	Ánh	06/10/2004	88	Tốt
6	3122430019	Nguyễn Thị Hoài	Án	22/03/2004	70	Khá
7	3122430022	Nguyễn Thụy Bảo	Châu	13/10/2004	58	Trung bình
8	3122430025	Tăng Thị	Chính	08/09/2004	87	Tốt
9	3122430028	Nguyễn Lê Thanh	Duy	20/02/2004	62	Trung bình
10	3122430031	Trần Thị Phương	Duyên	10/03/2004	58	Trung bình
11	3122430034	Nguyễn Đức	Đạt	14/04/2004	68	Khá
12	3122430037	Lê Hương	Giang	28/04/2004	57	Trung bình
13	3122430040	Ngô Thái	Hà	02/01/2004	82	Tốt
14	3122430044	Trịnh Tú	Hào	25/12/2004	81	Tốt
15	3122430047	Lê Hải Gia	Hân	03/01/2004	68	Khá
16	3122430051	Trần Thụy Hồng	Hân	03/03/2004	63	Trung bình
17	3122430055	Tạ Thị Huỳnh	Hoa	21/03/2003	63	Trung bình
18	3122430058	Nguyễn Mỹ	Hoàng	28/03/2004	80	Tốt
19	3122430061	Phạm Anh	Hùng	07/06/2004	70	Khá
20	3122430064	Lê Anh Quang	Huy	09/01/2004	38	Yếu
21	3122430067	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	14/07/2004	63	Trung bình
22	3122430070	Nguyễn Thị Thu	Hương	25/12/2003	65	Khá
23	3122430073	Nguyễn Trương Tuấn	Khải	04/12/2004	58	Trung bình
24	3122430076	Phạm Huỳnh Văn	Khanh	02/11/2004	55	Trung bình
25	3122430085	Lê Đào Thảo	Linh	26/01/2004	92	Xuất sắc
26	3122430088	Phạm Nguyễn Yến	Linh	29/09/2004	72	Khá
27	3122430093	Nguyễn Hồng	Linh	21/11/2004	50	Trung bình
28	3122430096	Nguyễn Hữu	Lợi	06/07/2004	58	Trung bình
29	3122430099	Lê Văn	Lượng	03/07/2004	45	Yếu



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 3 (DLU1223)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
30	3122430103	Huỳnh Tiểu My	My	28/02/2004	60	Trung bình
31	3122430106	Đặng Hữu	Nam	07/10/2004	80	Tốt
32	3122430109	Đoàn Thu	Ngân	23/05/2004	79	Khá
33	3122430112	Lý Gia	Nghi	24/11/2004	80	Tốt
34	3122430115	Đặng Thị Như	Ngọc	22/06/2004	65	Khá
35	3122430118	Nguyễn Trương Diễm	Ngọc	04/06/2004	95	Xuất sắc
36	3122430121	Võ Hồng	Ngọc	18/09/2004	0	Kém
37	3122430125	Phạm Thy Vân	Nhã	11/10/2003	69	Khá
38	3122430129	Đoàn Thị	Nhân	05/11/2004	79	Khá
39	3122430133	Trần Văn	Nhi	13/12/2004	61	Trung bình
40	3122430136	Tạ Phương	Như	08/01/2004	63	Trung bình
41	3122430139	Võ Ngọc Tuyết	Như	08/07/2004	68	Khá
42	3122430144	Dương Hoài Song	Phương	10/10/2004	70	Khá
43	3122430147	Nguyễn Thị	Phương	16/02/2004	69	Khá
44	3122430150	Nguyễn Quốc	Quang	04/10/2004	58	Trung bình
45	3122430153	Phan Thị Thu	Quyên	21/10/2004	74	Khá
46	3122430156	Nguyễn Như	Quỳnh	21/06/2004	65	Khá
47	3122430161	Nguyễn Thái Thiên	Thanh	08/09/2004	52	Trung bình
48	3122430164	Võ Thanh	Thảo	20/08/2004	67	Khá
49	3122430170	Chu Thị Thu	Thủy	01/10/2004	54	Trung bình
50	3122430173	Nguyễn Thụy Minh	Thư	12/02/2004	73	Khá
51	3122430177	Trần Ngọc Minh	Thư	12/08/2004	67	Khá
52	3122430180	Huỳnh Thị Thu	Thương	11/05/2004	76	Khá
53	3122430183	Nguyễn Thị Song	Thương	27/10/2004	72	Khá
54	3122430186	Nguyễn Huỳnh Bình	Tiến	03/10/2004	68	Khá
55	3122430189	Nguyễn Thị	Trang	20/01/2004	65	Khá
56	3122430193	Nguyễn Thị Bích	Trâm	21/11/2004	60	Trung bình
57	3122430197	Lê Nguyễn Ngọc	Trân	13/01/2004	58	Trung bình
58	3122430200	Phạm Ngọc Bảo	Trân	05/07/2004	58	Trung bình
59	3122430206	Nguyễn Thanh	Trúc	11/10/2004	52	Trung bình



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Luật - K.22 - Lớp 3 (DLU1223)

Khoa: Luật (LU)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
60	3122430209	Dương Nhật	Trường	01/01/2004	70	Khá
61	3122430213	Nguyễn Thị Phương	Uyên	09/10/2004	81	Tốt
62	3122430216	Đỗ Thị Thảo	Vi	01/04/2004	63	Trung bình
63	3122430219	Phạm Khánh	Vũ	22/07/2004	68	Khá
64	3122430222	Phan Lê Tường	Vy	29/03/2004	57	Trung bình
65	3122430225	Nguyễn Thị Như	Ý	06/05/2004	70	Khá
66	3122430227	Nguyễn Quỳnh	Yên	04/12/2002	65	Khá

Tổng cộng danh sách này có 66 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 17 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	2	3,0
Tốt	8	12,1
Khá	28	42,4
TB	24	36,4
Yếu	2	3,0
Kém	2	3,0

TS. Võ Văn Thật